

Số: /KH-UBND

Bến Tre, ngày tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH
Phòng chống thiếu nước, hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô
năm 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Bến Tre

Căn cứ nhận định của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Bến Tre, tổng lượng dòng chảy trong những tháng mùa khô 2021-2022 từ thượng nguồn sông Mê Công về hạ lưu và đồng bằng sông Cửu Long có khả năng thiếu hụt từ 15 – 25% so với trung bình nhiều năm.

Dự báo mùa khô năm 2021-2022, mặn bắt đầu xâm nhập vào các cửa sông chính trong tỉnh từ nửa cuối tháng 12/2021, đến giữa tháng 2/2022 mặn có khả năng xâm nhập cách các cửa sông khoảng 50km, độ mặn cao nhất tại các trạm có thể xuất hiện trong tháng 3 đến nửa đầu tháng 4/2022. Độ mặn 4‰ trên các sông chính xâm nhập ít sâu hơn so với mùa khô năm 2015-2016: sông Cổ Chiên giảm 05 km, sông Hàm Luông giảm 16 km, sông Cửa Đại giảm 02 km.

Trường hợp cực đoan nhất do việc sử dụng, khai thác tài nguyên nước trên các dòng nhánh và trữ nước tại các đập vùng thượng nguồn gia tăng, xâm nhập mặn ở tỉnh Bến Tre sẽ xâm nhập sâu tương đương mùa khô năm 2015–2016.

Nhằm thực hiện tốt công tác chuẩn bị phòng chống thiếu nước, hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô năm 2021-2022, sẵn sàng kế hoạch, phương án ứng phó với nguy cơ xâm nhập mặn có khả năng xuất hiện sớm và kéo dài do thiếu hụt nguồn nước từ thượng nguồn; đồng thời tiếp tục phát huy tính tích cực, chủ động của các ngành, các cấp địa phương và người dân góp phần thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống, ứng phó hạn mặn, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Kế hoạch Phòng chống thiếu nước, hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô năm 2021-2022 trên địa bàn tỉnh. Cụ thể như sau:

Phần I
MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Tập trung huy động mọi nguồn lực để thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống thiếu nước, hạn hán, xâm nhập mặn; đảm bảo thực hiện tốt việc ngăn mặn, trữ ngọt phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của người dân, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do hạn hán, xâm nhập mặn gây ra.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao tính chủ động, tích cực của người dân trong việc phòng chống, ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn.

- Để chủ động ứng phó và đảm bảo đủ nước ngọt phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, cũng như tiếp tục phát huy tính chủ động, tích cực của các ngành, các cấp và người dân trong công tác phòng chống, ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô năm 2021-2022.

Phần II

NỘI DUNG CHỦ YẾU

I. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ PHÒNG CHỐNG, ỨNG PHÓ HẠN HÁN, XÂM NHẬP MẶN MÙA KHÔ NĂM 2021-2022

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban ngành, Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khẩn trương thực hiện những giải pháp trọng tâm nhằm chuẩn bị sẵn sàng cho công tác phòng chống, ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô năm 2021-2022, như sau:

1. Về thủy lợi và xây dựng cơ bản

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Khảo sát các hệ thống công trình thủy lợi để kịp thời duy tu, sửa chữa các công trình bị hư hỏng, xuống cấp; nạo vét cửa lấy nước, hệ thống kênh mương, đập đập ngăn mặn, ... để bảo vệ tối đa nguồn nước, giảm thất thoát, lãng phí.

- Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi đẩy nhanh tiến độ thi công sửa chữa 25 hạng mục công trình cống ngăn mặn, nạo vét kênh nội đồng để đưa vào vận hành khai thác, kịp thời ngăn mặn, trữ ngọt trong mùa khô năm 2021-2022 (*danh mục các công trình theo Phụ lục 1 đính kèm*).

- Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh:

+ Phối hợp với các địa phương để thống nhất phương án vận hành các hệ thống công trình thủy lợi phục vụ ngăn mặn, trữ ngọt trong mùa khô, bao gồm các công trình đập tạm ngăn mặn, các thuyền bơm, ... đã được đầu tư mùa khô 2019-2020 giao Công ty quản lý.

+ Tổ chức đo, kiểm tra độ mặn tại các công trình đầu mối, cửa lấy nước để kịp thời vận hành công trình đảm bảo ngăn mặn xâm nhập và tích trữ tối đa nguồn nước ngọt trong nội đồng.

+ Đối với các hệ thống công trình đã được đầu tư khép kín: chú trọng việc vận hành các cửa cống theo hướng tăng cường trữ nước ngọt phục vụ sản xuất, sinh hoạt; tăng cường trữ nước vào công trình thủy lợi ngay trong mùa mưa năm 2021.

+ Đối với các hệ thống công trình chưa được đầu tư khép kín: tổ chức vận động người dân đắp kín bờ bao từng tiểu vùng, đắp đập tạm để ngăn mặn, trữ ngọt.

+ Có kế hoạch điều hòa, phân phối nước hợp lý để đảm bảo cung cấp đầy đủ cho các nhu cầu thiết yếu (sinh hoạt, chăn nuôi, cây trồng lâu năm,...) và sản xuất nông nghiệp cho cả mùa khô năm 2021-2022.

+ Đối với công trình hồ chứa nước Kênh Lấp, huyện Ba Tri: thực hiện tốt công tác vận hành, trữ nước ngay trong mùa mưa năm 2021, đảm bảo tích trữ nguồn nước theo thiết kế và chất lượng nước để phục vụ sinh hoạt, sản xuất cho người dân trong mùa hạn mặn 2021-2022.

+ Theo dõi chặt chẽ độ mặn tại trạm Giao Hòa để vận hành cống Ba Lai phù hợp với diễn biến xâm nhập mặn, tích trữ tối đa nguồn nước ngọt và không để xảy ra ô nhiễm nguồn nước trên sông Ba Lai.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát nắm chắc các công trình đập tạm cần đắp theo phương án ứng phó hạn năm đến năm 2025 để kịp thời tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình: cống Sa Kê, cống Giồng Võ thuộc huyện Mỏ Cày Nam; cửa cống Thành Triệu huyện Chậu Thành; dự án xây dựng tuyến ống cấp nước khu vực cù lao Long Thành, xã Sơn Phú và xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm; dự án Hệ thống thủy lợi Nam Bến Tre (11 công trình cống thuộc 02 huyện Mỏ Cày Nam và Thạnh Phú); đê bao ngăn mặn đoạn từ cống Cái Mít xã Thạnh Phú Đông đến cống Cầu Kênh xã Phước Long và cống Thủ Cửu; đê bao ngăn mặn từ cống Sơn Đốc 2 xã Hưng Lễ đến cống Cái Mít xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm; chuẩn bị phương án ngăn mặn tạm thời trong trường hợp các cống không kịp hoàn thành trước mùa khô năm 2021-2022. Đồng thời, phối hợp với Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 9 thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xây dựng phương án ngăn mặn tạm thời đối với các công trình cống Tân Phú, Bến Rớ thuộc dự án Quản lý nước Bến Tre đang triển khai do Ban làm chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh (thực hiện khi tỉnh có yêu cầu).

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thường xuyên theo dõi tình hình hạn mặn để tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ người dân và tổ chức gia cố bờ bao, đắp các đập tạm thuộc địa bàn quản lý để chủ động nguồn nước ngọt phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân.

2. Sản xuất nông nghiệp

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về diễn biến tình hình xâm nhập mặn trên các phương tiện thông tin đại chúng; chuyên tiếp thông tin dự báo, cảnh báo, số liệu đo mặn hàng ngày tại các trạm đến lãnh đạo cấp tỉnh, huyện, xã và thông qua các trang mạng xã hội (Zalo, Facebook) về phòng chống thiên tai để người dân biết, ứng phó.

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn người nông dân các biện pháp phòng chống, ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn trong các lĩnh vực: trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản,...

- Vận động, hướng dẫn người dân chủ động đắp đập tạm, bờ bao cục bộ,... trữ nước để phục vụ sinh hoạt, sản xuất, chăn nuôi.

- Các cơ quan chuyên môn cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý khi phát hiện dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi trong mùa hạn mặn.

Đối với lĩnh vực trồng trọt: khuyến cáo nhân dân xuống giống theo đúng lịch thời vụ và phù hợp với khả năng đáp ứng nguồn nước của từng vùng; sử dụng các giống thích nghi với điều kiện hạn mặn; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về lĩnh vực canh tác, chăm sóc cây trồng trong điều kiện thiếu nước ngọt; tưới tự động, tưới nhỏ giọt, phun sương,... để tiết kiệm nước; khuyến cáo mức độ chịu mặn của một số loại cây trồng phổ biến để người dân biết và lấy nước tưới cho phù hợp; kiên quyết không để người dân sản xuất ở những khu vực có nguy cơ thiếu nước tưới.

Đối với lĩnh vực chăn nuôi: hướng dẫn người dân dự trữ nước uống cho đàn vật nuôi; các biện pháp vệ sinh tiêu độc, sát trùng chuồng trại, phòng ngừa các loại dịch bệnh thường xảy ra đối với gia súc, gia cầm trong mùa khô.

Đối với lĩnh vực nuôi trồng thủy sản: hướng dẫn người dân biện pháp phòng chống, ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn trong lĩnh vực thủy sản, theo dõi tình hình biến động của thời tiết và môi trường nước (nhiệt độ, độ mặn, pH...) để khuyến cáo người dân sản xuất cho phù hợp; hướng dẫn người dân bố trí thời vụ nuôi thủy sản theo tình hình thực tế xâm nhập mặn.

3. Cấp nước phục vụ sinh hoạt cho người dân

Các cơ quan, đơn vị cấp nước phải có kế hoạch cấp nước cụ thể nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của nhân dân trong mùa khô hạn, đảm bảo về số lượng cũng như chất lượng phục vụ, trong đó cần chú trọng các giải pháp trọng tâm như:

- Tăng cường công tác kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các hệ thống cấp nước tại các nhà máy nước; chuẩn bị đầy đủ vật tư dự phòng kịp thời khắc phục những hư hỏng trên tuyến, đảm bảo vận hành các nhà máy nước liên tục phục vụ sinh hoạt cho nhân dân.

- Nạo vét các ao chứa nước thô nhằm tăng lượng dự trữ nước ngọt để phục vụ cho công tác vận hành cấp nước.

- Tổ chức đo kiểm tra độ mặn tại các nhà máy để có kế hoạch lấy nước hợp lý phục vụ nhu cầu nước sinh hoạt cho người dân trong giai đoạn xâm nhập mặn.

- Đẩy nhanh tiến độ thi công mở mạng các hệ thống cấp nước, tiến độ lắp đặt đồng hồ nước để kịp thời phục vụ nhân dân.

- Có phương án, giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo cung cấp nước ngọt phục vụ nhân dân trong mùa khô.

- Kiểm tra, bảo dưỡng các hệ thống lọc mặn đã được trang bị trong các năm qua do đơn vị quản lý để kịp thời vận hành đưa vào phục vụ nhân dân trong mùa hạn mặn.

- Công ty Cổ phần Cấp thoát nước tỉnh rà soát, sẵn sàng phương án vận hành trạm bơm Cái Cỏ, các cống, đập tạm ngăn mặn đã đầu tư trong mùa khô năm 2020-2021; phương án mua, vận chuyển nước ngọt,... đảm bảo phục vụ người dân, các khu công nghiệp, bệnh viện, trường học, nhà hàng, khách sạn,... trong tình huống mặn diễn biến gay gắt.

- Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn: đẩy nhanh tiến độ thi công kết nối mạng lưới cấp nước các nhà máy ứng phó hạn mặn với chiều dài 30,6 km; nâng công suất nhà máy nước Thạnh Phú lên 200 m³/h; đồng thời rà soát các khu vực, nhà máy cấp nước có nguy cơ bị nhiễm mặn để kịp thời có phương án đầu nối, hòa mạng với các nhà máy có nguồn nước ngọt, nhất là các nhà máy nước khu vực huyện Giồng Trôm, huyện Mỏ Cày Nam,...

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được phân công theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở, chỉ đạo các đơn vị cấp nước thuộc phạm vi quản lý tổ chức thực hiện nhằm đạt mục tiêu đề ra.

4. Công tác thông tin, tuyên truyền

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và các đoàn thể tỉnh: tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, doanh nghiệp tích cực trữ nước mưa, nước ngọt ngay trong mùa mưa năm 2021 bằng nhiều hình thức như: tận dụng các dụng cụ trữ nước đã được hỗ trợ trong đợt hạn mặn năm 2015-2016 và 2019-2020; dự trữ nước mưa, nước ngọt trong các ống

hồ, mái, lu, bồn chứa, túi chứa nước; đào hồ trải bạt, ngăn chứa nước ngọt trong ao, nương vườn, đập cục bộ từng khu vực; các biện pháp truyền thống khác ở địa phương;...; tuyên truyền nâng cao ý thức người dân trong việc sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả;...

- Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Đồng Khởi: chủ động phối hợp xây dựng và phát sóng các chuyên mục, các bài viết hướng dẫn, tuyên truyền biện pháp phòng chống, ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn để người dân biết và thực hiện, đặc biệt là truyền truyền vận động nhân dân tích cực, chủ động trong việc trữ nước mưa, nước ngọt trong mùa mưa năm 2021 để phục vụ sinh hoạt, chăn nuôi trong mùa hạn mặn 2021-2022.

- Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, dành thời lượng phù hợp để phát các bản tin, các chuyên mục về dự báo, công tác phòng, chống, ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn,...

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống, ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn: đắp đập tạm, bờ bao cục bộ,... để ngăn mặn, trữ ngọt, thực hiện các biện pháp trữ nước trong nương vườn và các biện pháp dân gian khác ngay trong mùa mưa năm 2021 để phục vụ sản xuất, chăn nuôi. Chỉ đạo Đài Truyền thanh của địa phương: xây dựng các chuyên mục tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao tính chủ động, tích cực của người dân trong việc trữ nước mưa, nước ngọt phục vụ nhu cầu sinh hoạt và chăn nuôi; thường xuyên thông tin về diễn biến tình hình xâm nhập mặn để người dân biết, chủ động ứng phó.

5. Công tác đo, kiểm tra độ mặn

- Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh: tăng cường đo kiểm tra độ mặn tại các trạm đo trên địa bàn tỉnh (kế hoạch sẽ tổ chức đo mặn tại 26 trạm, thời gian đo từ tháng 12/2021) và công tác dự báo, cảnh báo để phục vụ chỉ đạo phòng chống, ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn; kịp thời cung cấp thông tin về diễn biến tình hình xâm nhập mặn đến các ngành, địa phương và người dân để biết và chủ động trong phòng chống, ứng phó; xác định cấp độ rủi ro do xâm mặn theo quy định.

- Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi: có kế hoạch đo kiểm tra độ mặn tại các công trình đầu mối, cửa lấy nước để có biện pháp điều tiết nước tưới tiêu phù hợp với thực tế, tăng cường trữ nước vào trong nội đồng khi độ mặn ở mức cho phép.

- Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn: tổ chức đo mặn tại 29 nhà máy nước để có kế hoạch lấy, trữ nước phục vụ sinh hoạt cho người dân,

đồng thời cung cấp dữ liệu cho Ủy ban nhân dân các xã để thông báo cho người dân biết, dự trữ nước ngọt.

6. Sở Tài chính, Sở kế hoạch và Đầu tư: phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền phân bổ kinh phí phòng chống hạn mặn theo quy định.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường: tăng cường thực hiện quan trắc môi trường nước, đặc biệt là quan trắc độ mặn trên các sông chính, các công trình thủy lợi trữ ngọt, quan trắc các điểm có lưu lượng xả thải cao như khu, cụm công nghiệp, khu đô thị; kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm, nhằm hạn chế các tác nhân gây ô nhiễm để bảo vệ môi trường nước.

8. Sở Khoa học và Công nghệ: phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các huyện, thành phố tiếp tục triển khai ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất như: tưới tiêu tiết kiệm; khả năng thích ứng, chống chịu mặn ở cây trồng - vật nuôi,...

9. Công ty Điện lực Bến Tre: đảm bảo cung cấp liên tục nguồn điện cho các nhà máy nước để vận hành cung cấp nước sinh hoạt cho người dân.

10. Sở Y tế: kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống máy lọc nước mặn hiện có tại các Bệnh viện, Trung tâm Y tế; đồng thời tiếp tục đầu tư mua sắm, trang bị bổ sung (nếu cần thiết) để chuẩn bị sẵn sàng lọc nước phục vụ tại các Bệnh viện, Trung tâm Y tế khi mặn diễn biến gay gắt.

11. Sở Giáo dục và Đào tạo: chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh có kế hoạch vận hành và phát huy tốt hiệu quả các thiết bị lọc nước, trữ nước đã được các tổ chức, cá nhân tài trợ thời gian qua, đảm bảo cung cấp đủ nước ngọt cho học sinh trong các trường học,...

12. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: kịp thời thông báo đến các doanh nghiệp về tình hình xâm nhập mặn mùa khô năm 2021-2022 có khả năng xuất hiện sớm và diễn biến phức tạp để chủ động phương án phòng tránh, ứng phó; chuẩn bị phương án vận chuyển nước ngọt để phục vụ sản xuất.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện công tác chuẩn bị phòng chống, ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô năm 2021-2022 tại địa phương:

- Kiên quyết không để người dân sản xuất ở những vùng có nguy cơ thiếu nước, có khả năng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn và ngoài vùng quy hoạch; chỉ đạo sản xuất theo đúng lịch thời vụ.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi tổ chức kiểm tra, rà soát hệ thống công trình thủy lợi tại địa phương (cống, đập ngăn mặn,...) để kịp thời duy tu, sửa chữa nếu có

hư hỏng. Trong trường hợp vượt quá khả năng, đề nghị các địa phương có báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn khảo sát, những vùng cần đắp đập thời vụ ngăn mặn cục bộ để chủ động thực hiện trước khi mặn xâm nhập.

- Tiếp tục vận động, huy động các nguồn lực để hỗ trợ dụng cụ, phương tiện chứa nước cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách những vùng còn khó khăn về nước ngọt để có điều kiện trữ nước.

II. CÁC KỊCH BẢN XÂM NHẬP MẶN CÓ THỂ XẢY RA VÀ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG, ỨNG PHÓ

1. Kịch bản 1: mức độ xâm nhập mặn ít sâu hơn so với mùa khô năm 2015-2016

- Tình hình nguồn nước, xâm nhập mặn diễn biến theo dự báo của các cơ quan chuyên môn. Độ mặn 4‰ trên các sông chính xâm nhập ít sâu hơn so với mùa khô năm 2015-2016: sông Cổ Chiên giảm 05 km, sông Hàm Luông giảm 16 km, sông Cửa Đại giảm 02 km.

- Dự báo mặn bắt đầu xâm nhập vào các cửa sông chính trong tỉnh từ nửa cuối tháng 12/2021, đến giữa tháng 2/2022 mặn có khả năng xâm nhập cách các cửa sông khoảng 50 km, độ mặn cao nhất tại các trạm có thể xuất hiện trong tháng 3 đến nửa đầu tháng 4/2022 (độ mặn xâm nhập sâu, ở mức cao và duy trì trong khoảng thời gian gần 3 tháng).

- Độ mặn 4‰ có thể xâm nhập sâu nhất: trên sông Hàm Luông mặn xâm nhập cách cửa sông khoảng 56-58km đến xã An Hiệp - huyện Châu Thành, xã Thanh Tân - huyện Mỏ Cày Bắc; trên sông Cổ Chiên: mặn xâm nhập cách cửa sông khoảng 52-54km đến xã Nhuận Phú Tân - huyện Mỏ Cày Bắc; trên sông Cửa Đại: mặn xâm nhập cách cửa sông khoảng 50-52km đến xã Tân Thạch - huyện Châu Thành.

- Độ mặn 1‰ có thể xâm nhập sâu nhất cách các cửa sông khoảng từ 60-70 km.

- Khu vực có khả năng bị ảnh hưởng: các huyện Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú, Mỏ Cày Nam, Giồng Trôm và một số xã thuộc huyện Mỏ Cày Bắc, Châu Thành và Thành phố Bến Tre.

- Dự báo mức độ rủi ro thiên tai cấp độ 2.

(Đính kèm bản đồ dự báo ranh mặn 4‰ và 1‰ sâu nhất mùa khô 2021-2022)

2. Kịch bản 2: mức độ xâm nhập mặn gay gắt như mùa khô năm 2015-2016.

- Trường hợp tình hình nguồn nước, xâm nhập mặn diễn biến cực đoan do việc sử dụng, khai thác tài nguyên nước trên các dòng nhánh và trữ nước tại các đập vùng

thượng nguồn gia tăng, xâm nhập mặn ở tỉnh Bến Tre sẽ xâm nhập sâu tương đương mùa khô năm 2015-2016.

- Độ mặn 4‰ có khả năng xâm nhập sâu, ở mức cao và gây ảnh hưởng đến hầu hết các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (năm 2016 có 162/164 xã, phường, thị trấn bị ảnh hưởng). Độ mặn 1‰ bao phủ trên phạm vi toàn tỉnh.

- Dự báo thời gian xuất hiện xâm nhập mặn gay gắt theo kịch bản nêu trên vào khoảng đầu tháng 3 năm 2022.

- Dự báo mức độ rủi ro thiên tai cấp độ 3.

(Đính kèm bản đồ ranh mặn 4‰ và 1‰ sâu nhất mùa khô 2015-2016)

3. Các giải pháp công trình thủy lợi ngăn mặn, trữ ngọt tương ứng với các kịch bản

a) Đối với Tiểu vùng Bắc Bến Tre

- Khu vực huyện Châu Thành: các công trình thuộc Dự án Hệ thống thủy lợi Bắc Bến Tre giai đoạn 1 đã đưa vào sử dụng giúp cơ bản kiểm soát được nguồn nước từ sông Tiền và sông Hàm Luông vào sông Ba Lai.

- Khu vực các huyện Giồng Trôm, Ba Tri, Bình Đại: công trình công đập Ba Lai kết hợp với các công trình công thuộc Dự án Hệ thống thủy lợi Bắc Bến Tre giai đoạn 1 sau khi đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả tốt, giúp giữ ngọt trên sông Ba Lai phục vụ sản xuất và các nhà máy nước sạch nông thôn trong khu vực, cụ thể: kết hợp với cống Trung Nhuận và Xẻo Rắn giúp kiểm soát được nguồn nước một phần huyện Giồng Trôm phía Ba Lai và huyện Ba Tri (chủ yếu lấy nước từ sông Ba Lai); đồng thời, các cống dưới đê sông Tiền đã giúp kiểm soát mặn từ sông Tiền vào khu vực huyện Bình Đại.

- *Trong trường hợp xảy ra kịch bản 1*: mặn xâm nhập sâu đến xã Giao Hòa, huyện Châu Thành (cách cửa sông Cửa Đại khoảng 39km) sẽ theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình xâm nhập mặn, kịp thời vận hành xả cống Ba Lai khi độ mặn tại Giao Hòa xấp xỉ hoặc thấp hơn 2‰ để tránh xảy ra ô nhiễm nguồn nước và đảm bảo duy trì độ mặn trong sông Ba Lai ở mức thấp.

Đồng thời, tiếp tục phát huy hiệu quả các công trình đập tạm ngăn mặn đã thực hiện trong mùa khô năm 2020-2021 vừa qua như: đập tạm Thành Triệu và trạm bơm cấp bổ nguồn nước ngọt; đập tạm Kênh ông Đốc (An Hiệp); đập tạm Tam Dương thuộc huyện Châu Thành; Công trình đập tạm kênh Bà Muối, đoạn đê và đập tạm Rạch Chùa thuộc thành phố Bến Tre góp phần tích trữ được nguồn nước ngọt phục vụ người dân trong khu vực, cung cấp cho các nhà máy thuộc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre để pha, xử lý cấp nước sinh hoạt cho

người dân khu vực thành phố Bến Tre và các địa phương khác đảm bảo độ mặn không vượt tiêu chuẩn cho phép.

- Trong trường hợp xảy ra kịch bản 2: do công trình cống Tân Phú, Bến Ró thuộc Dự án Quản lý nước Bến Tre đang trong giai đoạn thi công nên có nguy cơ mặn sẽ xâm nhập vào sông Ba Lai. Do đó, ngoài các giải pháp nêu trên cần phối hợp với Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 9 thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để có phương án ngăn mặn tạm thời đối với các công trình cống Tân Phú, Bến Ró; đắp đập tạm ngăn mặn Ba Lai và bố trí trạm bơm, thuyền bơm để vận hành bơm cấp bổ khi có nguồn nước ngọt.

Ngoài ra, huyện Châu Thành có kế hoạch thực hiện 23 công trình đập tạm ngăn mặn do các xã và người dân tự thực hiện (xã Tiên Long 19 công trình, xã Tiên Thủy 04 công trình), ước tính lượng nước tích trữ được khoảng 540 ngàn m³ để phục vụ người dân trong khu vực vào mùa khô.

b) Đối với Tiểu vùng Nam Bến Tre

- Dự án Hệ thống thủy lợi Nam Bến Tre đã đưa vào sử dụng các công trình cống ngăn mặn giúp kiểm soát được nguồn nước từ sông Hàm Luông cho khu vực từ Thạnh Phú đến Vàm Cái Quao; phía sông Cổ Chiên kiểm soát được nguồn nước từ Thạnh Phú đến Vàm Thơm.

- Hoàn thành cống Sa Kê đưa vào phục vụ góp phần ngăn mặn xâm nhập từ sông Hàm Luông phục vụ sinh hoạt, sản xuất cho người dân xã Tân Hội, huyện Mỏ Cày Nam và xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc. Đồng thời, cung cấp nguồn nước thô cho nhà máy nước của Công ty TNHH Cấp thoát nước Mỏ Cày để cung cấp nước sinh hoạt cho hơn 20 ngàn hộ dân ở 2 huyện Mỏ Cày Nam và Mỏ Cày Bắc khi nguồn nước trên sông Mỏ Cày bị nhiễm mặn (năm 2020, Công ty TNHH Cấp thoát nước Mỏ Cày đã đầu tư xây dựng trạm bơm Tân Hội và đường ống để dẫn nước thô từ cống Sa Kê về nhà máy).

- Tuy nhiên, trong trường hợp xảy ra kịch bản 2: trên địa bàn huyện Chợ Lách còn nhiều công trình cống lớn ven sông Hàm Luông và sông Cổ Chiên chưa được đầu tư xây dựng nên có nguy cơ cao bị ảnh hưởng do xâm nhập mặn, do đó đề nghị địa phương chủ động vận động nhân dân cùng triển khai đắp công trình đập tạm, ngăn mặn cục bộ để đảm bảo nguồn nước tưới cho cây trồng (trong những năm qua huyện Chợ Lách triển khai nhiều công trình ngăn mặn, trữ ngọt tạm thời theo hình thức nhà nước và nhân dân cùng làm đã phát huy hiệu quả tốt).

3. Công tác chỉ đạo phòng, chống, ứng phó đối với từng kịch bản

Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động triển khai các biện pháp phòng chống, ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô năm 2021-2022 theo kế

hoạch, phương án của đơn vị, địa phương đã được xây dựng. Trong đó, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ như sau:

a) Trường hợp xảy ra kịch bản 1: Mức độ xâm nhập mặn ít sâu hơn so với mùa khô năm 2015-2016

a.1) Các sở, ban ngành tỉnh và các cấp địa phương triển khai thực hiện các quy định về phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó tương ứng với cấp độ rủi ro thiên tai theo quy định của Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

a.2) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở phối hợp với các ngành có liên quan và địa phương thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình xâm nhập mặn, thường xuyên cập nhật, thông tin về số liệu đo mặn trên các sông, kênh, rạch đến các cấp chính quyền địa phương và người dân để chủ động phòng tránh, ứng phó và có kế hoạch trữ nước vào thời điểm độ mặn ở mức cho phép.

- Tăng cường nhắn tin số liệu đo mặn; thông tin dự báo, cảnh báo; nội dung chỉ đạo phòng chống, ứng phó của Trung ương và của tỉnh qua hệ thống tin nhắn SMS đến lãnh đạo các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh; lãnh đạo cấp huyện, thành phố và cấp xã, phường, thị trấn.

- Triển khai thực hiện các biện pháp cung cấp Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn như: phối hợp với Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre để đầu nối nguồn nước của Công ty kịp thời cung cấp nước cho người dân; vận hành các điểm cấp nước tập trung đã được xây dựng, đảm bảo hoạt động cấp nước cho người dân ở nơi chưa có nguồn nước máy để người dân có nước ngọt sinh hoạt.

a.3) Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Bến Tre, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được phân công thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Theo dõi tình hình xâm nhập mặn, chủ động giám sát độ mặn tại các cửa lấy nước và thống nhất phương án vận hành các công trình thủy lợi linh hoạt, phù hợp với diễn biến tình hình thực tế, đáp ứng tối đa nhu cầu dùng nước của địa phương, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, sinh hoạt và hạn chế thiệt hại do hạn hán, xâm nhập mặn gây ra.

- Thường xuyên kiểm tra nguồn nước trong công trình thủy lợi; tăng cường trữ nước vào công trình thủy lợi khi độ mặn ở mức cho phép, có kế hoạch phân phối nước hợp lý để đảm bảo cung cấp đầy đủ cho các nhu cầu thiết yếu (sinh hoạt, chăn nuôi, cây trồng lâu năm,...) và sản xuất nông nghiệp.

- Thông báo lịch đóng mở cống để nhân dân biết, chủ động phòng tránh và có ý thức sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

a.4) Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị cấp nước: chủ động cấp nước theo mạng quản lý, đồng thời hỗ trợ các trạm, nhà máy nước khác ở địa phương khi mặn ảnh hưởng đến nguồn nước thô của các nhà máy để kịp thời cung cấp nước cho người dân.

a.5) Đài Phát thanh Truyền hình, Báo Đồng Khởi: liên tục cập nhật, thông báo diễn biến tình hình xâm nhập mặn; tình hình thời tiết; các thông tin dự báo, cảnh báo; chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về ứng phó xâm nhập mặn. Tiếp tục phát sóng các chuyên mục hướng dẫn biện pháp phòng chống, ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn để người dân biết và thực hiện nhằm hạn chế thiệt hại.

a.6) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể tỉnh: tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước tiết kiệm; tận dụng tối đa nguồn nước tự nhiên còn lại sau mùa mưa từ ao, hồ, sông, kênh rạch để cung cấp cho sản xuất; vận động nhân dân tranh thủ lấy, trữ nước và sử dụng nước hiệu quả.

a.7) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình nguồn nước, xâm nhập mặn; các thông tin dự báo, cảnh báo; chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh để tổ chức ứng phó cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Phối hợp với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi để vận hành các công trình thủy lợi linh hoạt, phù hợp với diễn biến tình hình xâm nhập mặn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý các nhà máy, trạm cấp nước trên địa bàn, đảm bảo cung cấp nước phục vụ sinh hoạt cho người dân.

- Tổ chức các điểm đo mặn tập trung để kịp thời khuyến cáo người dân lấy và trữ nước khi độ mặn ở mức cho phép.

- Chỉ đạo Đài Truyền thanh địa phương: liên tục cập nhật, thông báo diễn biến tình hình xâm nhập mặn; tình hình thời tiết; các thông tin dự báo, cảnh báo; chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về ứng phó xâm nhập mặn. Tiếp tục

phát sóng các chuyên mục hướng dẫn biện pháp phòng chống, ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn để người dân biết và thực hiện nhằm hạn chế thiệt hại.

b) Trường hợp xảy ra kịch bản 2: mức độ ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng tương đương với đợt hạn mặn mùa khô năm 2015-2016

Rút kinh nghiệm trong đợt hạn mặn lịch sử mùa khô năm 2015-2016, 2019-2020 đã gây thiệt hại nặng nề cho sản xuất và ảnh hưởng rất lớn đến tất cả các lĩnh vực đời sống, sản xuất của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó tình trạng thiếu nước ngọt phục vụ sinh hoạt, sản xuất đặc biệt nghiêm trọng. Để chủ động, ứng phó và đảm bảo đủ nước ngọt phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong mùa khô năm 2021-2022, nhất là khi xảy ra tình huống xâm nhập mặn diễn biến diễn biến cực đoan do việc sử dụng, khai thác tài nguyên nước trên các dòng nhánh và trữ nước tại các đập vùng thượng nguồn gia tăng, xâm nhập mặn ở tỉnh Bến Tre sẽ xâm nhập sâu tương đương mùa khô năm 2015–2016 (rủi ro thiên tai cấp độ 3).

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện các biện pháp ứng phó đối với kịch bản 1 (rủi ro thiên tai cấp độ 2) nêu trên. Đồng thời, thực hiện ngay một số giải pháp cấp bách nhằm hạn chế thiệt hại cho người dân, kiên quyết không để người dân bị thiếu nước uống, cụ thể:

b.1) Các sở, ban ngành tỉnh và các cấp địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được phân giao triển khai thực hiện quy định tình huống khẩn cấp về thiên tai tại Mục 3 Chương II Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều. Trong đó, chủ động huy động lực lượng, phương tiện và mọi nguồn lực để ứng phó, khắc phục thiệt hại do hạn mặn; hỗ trợ cung cấp nước ngọt, nhu yếu phẩm thiết yếu, xử lý ô nhiễm nguồn nước,... góp phần ổn định đời sống nhân dân trong mùa hạn mặn.

b.1) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chỉ đạo Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn vận hành các điểm cấp nước tập trung và hệ thống lọc mặn RO đã được trang bị trong đợt hạn mặn 2015-2016 và 2019-2020 (27 hệ thống với tổng công suất 123 m³/h) để cấp nước sinh hoạt cho người dân;

Vận hành nhà máy nước Thành Thới A, Ngãi Đăng cấp nước cho 100% hộ dân sử dụng nước của nhà máy nước An Định, Tân Trung, Bình Khánh Đông 24/7;

Thực hiện nâng công suất nhà máy nước Tân Thanh Tây thêm 30m³/h cấp nước cho Tân Bình, Thành An và Tân Phú Tây;

Vận hành 02 trạm bơm nước thô của nhà máy nước Châu Bình và Tân Mỹ lấy nước từ khu vực cống Vàm Hồ, Nhà Thờ, Trung Nhuận, Xẻo Rắn để phục vụ cho người dân trong khu vực;

Mua nước qua đồng hồ tổng từ các đơn vị cấp nước khác: nhà máy nước Tân Mỹ, An Hiệp huyện Ba Tri kết nối mua nước qua đồng hồ tổng từ Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại N.I.D; nhà máy nước Tân Thành Bình, Thanh Tân huyện Mỏ Cày Bắc kết nối mua nước qua đồng hồ tổng từ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre.

Trong trường hợp tình trạng xâm nhập mặn diễn ra mức độ gay gắt trên diện rộng (độ mặn nước nguồn cấp cho các nhà máy nước $>20/00$ bao phủ toàn tỉnh), nguồn nước dự trữ trong dân đã cạn kiệt, ngoài việc tiếp tục triển khai phương án ứng phó nêu trên cần thực hiện giải pháp chở nước ngọt thô từ thượng nguồn về để xử lý cấp cho các nhà máy nước bị ảnh hưởng độ mặn cao, kéo dài như Tân Hào, Lương Phú, Long Định, Thới Lai.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở phối hợp với các ngành có liên quan và địa phương cử cán bộ kỹ thuật tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý khi phát sinh dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi, nuôi trồng thủy sản nhằm hạn chế thiệt hại.

- Phối hợp với Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để thống kê, đánh giá thiệt hại do xâm nhập mặn (nếu có) kịp thời thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp giúp người dân sớm khắc phục thiệt hại theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh và Quyết định số 51/2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

b.2) Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Bến Tre: điều chỉnh kế hoạch cấp nước theo thứ tự ưu tiên: 1) nước sinh hoạt cho người dân; 2) nước uống cho gia súc; 3) nước tưới cho cây trồng lâu năm có giá trị kinh tế cao,...

b.3) Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre: tăng cường hỗ trợ các trạm, nhà máy nước ở địa phương để kịp thời cung cấp nước cho người dân; vận hành Trạm bơm nước thô Cái Cỏ đưa về Nhà máy nước Sơn Đông để tăng lưu lượng phục vụ; vận chuyển nước để cung cấp cho các bệnh viện, trường học, nhà hàng, khách sạn,... các khu công nghiệp và vận hành các điểm cấp nước tập trung đã xây dựng để cung cấp cho người dân.

b.4) Các đơn vị cấp nước trên địa bàn: chủ động rà soát, thực hiện các giải pháp để cung cấp nước cho nhân dân phục vụ sinh hoạt, sản xuất, nhất là các giải pháp cung cấp nước ngọt tại những khu vực nguồn nước của nhà máy bị nhiễm mặn,...

b.5) Công an tỉnh: rà soát, phối hợp với ngành chức năng trong trường hợp cấp thiết có thể huy động xe bồn chứa cháy để vận chuyển nước ngọt phục vụ ăn uống, sinh hoạt cho người dân và các bệnh viện, doanh nghiệp, khu công nghiệp, trường học, khách sạn,...

b.6) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: kiến nghị Quân khu hỗ trợ lực lượng, phương tiện để vận chuyển nước ngọt cung cấp cho người dân ở những khu vực khan hiếm nước (phương án đã được triển khai rất kịp thời và hiệu quả trong đợt hạn mặn 2015-2016 và 2019-2020).

b.7) Sở Y tế: vận hành hệ thống máy lọc nước mặn hiện có để phục vụ tại các Bệnh viện, Trung tâm Y tế; tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh gây ra do ảnh hưởng bởi các yếu tố hạn hán, xâm nhập mặn đối với người dân.

b.8) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể tỉnh: tích cực kêu gọi, vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ, cứu trợ cho người dân bị thiệt hại do xâm nhập mặn (nhất là hỗ trợ nước uống).

b.9) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Huy động tối đa các nguồn lực để cung cấp nước ngọt phục vụ ăn uống, sinh hoạt cho người dân và các bệnh viện, doanh nghiệp, khu công nghiệp, trường học, khách sạn,...

- Tiếp tục triển khai một số giải pháp đã được thực hiện và phát huy hiệu quả tốt trong các đợt hạn mặn thời gian qua: huy động phương tiện kể cả xe bồn chứa cháy và các doanh nghiệp để vận chuyển nước; xả lan, ghe, xe các loại của người dân.

- Tiếp tục duy trì các điểm đo mặn tập trung để kịp thời khuyến cáo người dân lấy và trữ nước khi độ mặn ở mức cho phép.

- Kịp thời thống kê, báo cáo tình hình thiệt hại do hạn, mặn (nếu có) theo Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra. Đồng thời phối hợp với các Sở, ngành có liên quan để thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp giúp người dân sớm khắc phục thiệt hại theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt

hại do thiên tai, dịch bệnh và Quyết định số 51/2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện ngay; đồng thời căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, đề nghị các sở, ban ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết, sát tình hình thực tế và mang tính khả thi cao, góp phần giảm thiểu thiệt hại do xâm nhập mặn gây ra trong lĩnh vực, phạm vi phụ trách của cơ quan, đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch phòng chống thiếu nước, hạn hán, xâm nhập năm 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Bến Tre, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các ngành có liên quan và địa phương nghiêm túc thực hiện, đồng thời báo cáo kết quả về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Chi cục Thủy lợi) theo địa chỉ số 92, đường Hùng Vương, Phường An Hội, TP. Bến Tre; ĐT: 0275. 3825619 - Fax: 0275. 3825.294; Email: cctl.snn@bentre.gov.vn để theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Bộ NN và PTNT;
- Tổng cục Phòng chống thiên tai;
- Chi cục PCTT KV Miền Nam;
- TT. TU, TT. HĐND;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy (phối hợp);
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Đồng Khởi;
- Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Chánh, các Phó Chánh VP;
- Phòng TH, KT;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NTS.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

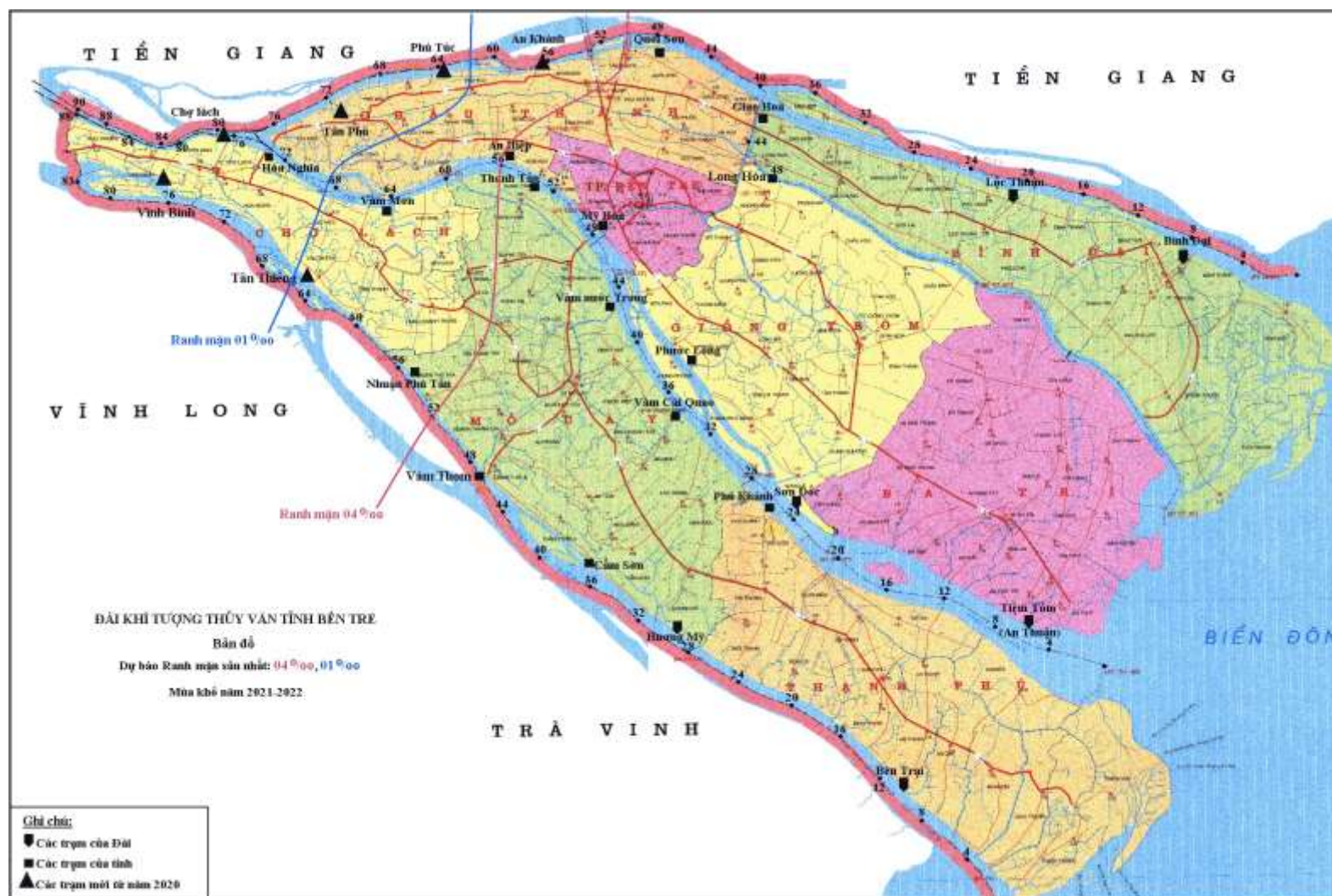
Nguyễn Minh Cảnh

Phụ lục I
DANH MỤC SỬA CHỮA CỐNG, NẠO VẾT KÊNH DO CÔNG TY TNHH
MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI THỰC HIỆN CẦN ĐẨY
NHANH TIẾN ĐỘ THI CÔNG ĐỂ SỚM HOÀN THÀNH ĐƯA VÀO PHỤC
VỤ NGẮN MẶN, TRỮ NGỌT MÙA KHÔ NĂM 2021-2022
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 10 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

TT	Tên công trình	Qui mô	Khối lượng
A	Sửa chữa công trình cống		
1	Sửa chữa cống Ba Lai, xã Thạnh Trị, huyện Bình Đại	Sửa chữa phai cống, cửa cống, hàng rào, cọc tiêu, tường chắn sóng	6 tấm phai KT (1,2x11,04)m, 02 cánh cửa KT(10,5x7,2)m
2	Sửa chữa công Vàm Hồ, xã Tân Mỹ, huyện Ba Tri	Thay mới phai thép và cụm móc phai, sửa chữa dàn van	04 tấm phai KT(1,2x5,3)m
3	Sửa chữa cống Vàm Đồn, cống Minh Nghĩa, cống Địa Dứa, huyện Mỏ Cày Nam	Sơn các phai thép, thay mới cánh cửa, sửa chữa hàng rào bảo vệ	04 phai thép KT(2,82x1,25)m, 01 cánh cửa KT(2,27x4,2)m
4	Sửa chữa công Tông Can, xã Thới Thạnh, huyện Thạnh Phú	Sửa chữa dàn van bằng khung BTCT	
5	Sửa chữa cống Phú Vang, cống Định Trung; cống Ao Vương, huyện Bình Đại	Thay mới các cánh cửa; xử lý sụp lún nền; thay joint, nẹp, bu lông	03 cánh cửa KT(2,4x2,0)m, 02 cánh cửa KT(4,0x2,0)m, 02 cánh cửa KT(2,4x2,7)m
6	Sửa chữa công Cái Bông, xã An Hiệp, huyện Ba Tri; cống Cái Mít, xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm	Sửa chữa nhà quản lý và cầu giao thông qua cống	
7	Sửa chữa các công tạm huyện Mỏ Cày Bắc	Thay mới cửa cống tạm, dàn van	18 cánh cửa
8	Sửa chữa các công tạm huyện Châu Thành	Thay mới cửa cống tạm, dàn van	17 cánh cửa
B	Sửa chữa, xử lý sạt lở bờ bao		
1	Sửa chữa bờ bao liên xã Thạnh Ngãi - Phú Mỹ (đoạn ấp Chợ Mới); Bờ bao liên ấp Thủ Sờ - Gia Thạnh, xã Thạnh Ngãi; Xử lý sạt lở bờ bao Phú Thạnh, xã Phú Mỹ huyện Mỏ Cày Bắc	Sửa chữa 3 vị trí, chiều dài 1.197m, B mặt 2m, CT +2,8m, HSM: 1,0.	
2	Xử lý sạt lở công Hai Cửa, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri	Gia cố sạt lở phía đông dài 40m	
3	Xử lý sạt lở bờ bao Vĩnh Chính, xã Vĩnh Thành; bờ bao ấp Hòa 1, bờ bao Ngã Bát - Nhà Thờ, xã Vĩnh Hòa, huyện Chợ Lách	Sửa chữa 5 vị trí, chiều dài gia cố 218m, B mặt (2÷3)m, CT +(2.5÷2,7)m, HSM: 1,0.	
C	Nạo vét kênh		
I	Huyện Ba Tri		
1	Nạo vét kênh xã Tân Mỹ, Tân Xuân, Mỹ Hòa, Phú Lễ	Dài 17.997m, B đáy (2÷6)m, CT - (0,8÷1,7)m, HSM (0,75÷1,0).	61.267 m3
2	Nạo vét kênh xã Vĩnh Hòa, Mỹ Nhơn,	Dài 13.590m, B đáy (2÷6)m, CT -	56.312 m3

TT	Tên công trình	Qui mô	Khối lượng
	Phước Ngãi	(1,0÷1,3)m, HSM (0,75÷1,0).	
3	Nạo vét kênh xã Bảo Thuận, An Thủy, Bảo Thạnh, An Hòa Tây	Dài 8.208m, B đáy (2÷6)m, CT - (1,0÷1,3)m, HSM (0,75÷1,5).	30.246 m3
4	Nạo vét kênh xã Tân Hưng, An Ngãi Tây, An Hiệp	Dài 16.934m, B đáy (2÷4)m, CT - (0,8÷1,5)m, HSM 1,0.	57.639 m3
5	Nạo vét kênh xã An Ngãi Trung, An Phú Trung, An Bình Tây	Dài 18.637m, B đáy (2÷6)m, CT - (1,0÷1,3)m, HSM 1,0.	60.389 m3
II	Huyện Giồng Trôm		
1	Nạo vét kênh xã Hưng Nhượng, Phong Nẫm, Thạnh Phú Đông, Bình Thành, Lương Hòa	Dài 6.143m, B đáy (2÷5)m, CT - (0,8÷1,3)m, HSM (0,75÷1,0).	23.257 m3
III	Huyện Thạnh Phú		
1	Nạo vét kênh xã Quới Điền, Hòa Lợi, Bình Thạnh	Dài 12.192m, B đáy (2,5÷6)m, CT -(1,0÷1,5)m, HSM (0,75÷1,0).	53.009 m3
2	Nạo vét kênh xã An Thuận	Dài 11.775m, B đáy (3,0÷5)m, CT -(1,2÷1,5)m, HSM (0,75÷1,0).	52.140 m3
3	Nạo vét kênh xã An Qui, An Nhơn, Thị Trấn, Phú Khánh	Dài 9.172m, B đáy (3,0÷4)m, CT -(0,5÷1,8)m, HSM (0,75÷1,0).	27.314 m3
IV	Huyện Châu Thành		
1	Nạo vét kênh xã Phú Đức, Tân Phú	Dài 10.689m, B đáy (3,0÷5)m, CT -(1,3÷1,5)m, HSM 1,0.	35.372 m3
2	Nạo vét rạch Bến Rớ (Đoạn từ Trạm Bơm Cái Cỏ đến Sông Ba Lai)	Dài 1.300m, B đáy 15m, CT - 3,5m, HSM 2,0.	65.693 m3
V	Huyện Bình Đại		
1	Nạo vét kênh xã Thạnh Trị, Thạnh Phước, Đại Hòa Lộc	Dài 6.267m, B đáy (2,0÷4)m, CT -(0,8÷1,5)m, HSM (0,75÷1,0).	32.957 m3
2	Nạo vét kênh xã Châu Hưng, Vang Quới Đông, Bình Thới, Định Trung, Bình Thắng	Dài 9.810m, B đáy (1,5÷4)m, CT -(0,2÷1,0)m, HSM (0,75÷1,0).	36.958 m3
VI	Huyện Mỏ Cày Nam		
1	Nạo vét kênh xã An Thới, Minh Đức	Dài 5.335m, B đáy (2,0÷5)m, CT -(1,0÷1,5)m, HSM (0,75÷1,25).	24.577 m3

Phụ lục II
BẢN ĐỒ DỰ BÁO RANH MẠC 4‰ VÀ 1‰ SÂU NHẤT MÙA KHÔ 2021-2022
KỊCH BẢN 1 - RỦI RO THIÊN TAI CẤP ĐỘ 2
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 10 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)



Phụ lục III

BẢN ĐỒ DỰ BÁO RANH MẶN 4‰ VÀ 1‰ SÂU NHẤT MÙA KHÔ 2021-2022 TRONG TÌNH HUỐNG CỰC ĐOAN DO VIỆC SỬ DỤNG, KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC TRÊN CÁC DÒNG NHÁNH VÀ TRỮ NƯỚC TẠI CÁC ĐẬP VÙNG THƯỢNG NGUỒN GIA TĂNG (MẶN XÂM NHẬP SÂU TƯƠNG ĐƯƠNG MÙA KHÔ NĂM 2015-2016)

KỊCH BẢN 2 - RỦI RO THIÊN TAI CẤP ĐỘ 3

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 10 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

